

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý, phát triển, quy hoạch các đô thị, nông thôn, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là QHV huyện Gia Bình) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn huyện Gia Bình, đảm bảo theo đúng đồ án đã được phê duyệt.

3. Quy định này là cơ sở pháp lý để các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng của tỉnh, của huyện Gia Bình quản lý đầu tư xây dựng và làm căn cứ để xác lập nhiệm vụ và nội dung quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn các khu vực trong huyện.

Điều 2: Nguyên tắc lập Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Quy định quản lý theo đồ án QHV huyện Gia Bình được lập trên cơ sở đồ án QHV huyện Gia Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh phê duyệt và tuân thủ quy định tại Điều 9 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

Điều 3: Nguyên tắc quản lý quy hoạch

Đối với các khu vực hiện hữu; khu vực đã có Quy hoạch chung đô thị, Quy hoạch chung xây dựng xã, Quy hoạch chi tiết được phê duyệt; các khu vực đã được giao đất thực hiện dự án, các khu vực được phê duyệt dự án đầu tư, các khu vực đã có chủ trương thực hiện trước thời điểm QHV huyện Gia Bình được phê duyệt, nằm trong các vùng chức năng được quy hoạch mà đối với bản đồ tỷ lệ 1/25.000 của đồ án QHV huyện Gia Bình không thể hiện được thì được xem xét giữ nguyên và thực hiện theo các căn cứ pháp lý đã có. Các vùng chức năng cấp quy hoạch vùng huyện sẽ được quy hoạch cụ thể trong quá trình lập Quy hoạch chung đô thị, Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung xây dựng xã, Quy hoạch chi tiết.

Khi các văn bản pháp luật, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn trong Quy định này được sửa đổi, thay thế thì thực hiện theo văn bản pháp luật, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn được sửa đổi, thay thế tại thời điểm áp dụng.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4: Quy định về phạm vi, ranh giới, quy mô dân số, đất đai vùng quản lý

1. Quy định về phạm vi, ranh giới

Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Gia Bình với 14 đơn vị hành chính gồm 1 thị trấn và 13 xã, được giới hạn như sau: Phía Bắc giáp huyện Quế Võ với ranh giới là sông Đuống; phía Đông giáp thành phố Chí Linh và huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; phía Nam giáp huyện Lương Tài; phía Tây giáp huyện Thuận Thành.

2. Quy định về quy mô diện tích đất đai

Diện tích tự nhiên khoảng 10.758,67 ha (107,6 km²).

3. Quy định về quy mô dân số: Dự báo đến năm 2035: khoảng 135.000 – 145.000 người.

Điều 5: Quy định về các vùng phát triển, các không gian phát triển kinh tế Huyện Gia Bình chia làm 2 vùng phát triển

1. Vùng phát triển kinh tế đô thị: Gồm các đô thị Gia Bình, Nhân Thắng, Cao Đức. Các khu vực được liên kết bám theo tuyến giao thông huyết mạch như QL.17, ĐT.282B (kết nối Đông - Tây); ĐT.279, ĐT.280, ĐT.284, ĐT.285, ĐT.285B (kết nối Bắc - Nam) và các tuyến đường huyện được quy hoạch mới (đường tránh đường QL.17 kết nối Thuận Thành - Gia Bình). Trọng tâm phát triển xung quanh 02 khu công nghiệp tập trung, các cụm công nghiệp về thương mại dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí, dịch vụ logistics. Quy mô các khu chức năng sẽ được cụ thể hóa trong Quy hoạch chung đô thị, Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung xây dựng xã, Quy hoạch chi tiết.

2. Vùng phát triển kinh tế nông nghiệp và du lịch sinh thái, du lịch tâm linh: Ưu tiên nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái kết hợp trải nghiệm và du lịch tâm linh, du lịch làng nghề truyền thống. Phát triển hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn trên cơ sở quy hoạch nông thôn mới; xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; tập trung chuyển đổi sang các loại cây nông sản có giá trị hàng hóa cao; thực hiện dồn điền đổi thửa và chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển cây vụ đông, cây dược liệu, cây ăn quả và các loại cây có giá trị kinh tế cao. Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản có quy mô lớn và công nghệ hiện đại, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tạo chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Quy mô các khu chức năng sẽ được cụ thể hóa trong Quy hoạch chung đô thị, Quy hoạch chung xây dựng xã, Quy hoạch chi tiết.

Điều 6: Quy định về quản lý hệ thống đô thị và nông thôn

1. Quy định về quản lý hệ thống đô thị:

UBND huyện Gia Bình có trách nhiệm rà soát tình hình thực hiện Quy hoạch chung đô thị Gia Bình, Quy hoạch chung đô thị Nhân Thắng đã được phê duyệt, đề xuất điều chỉnh để cập nhật các nội dung, định hướng theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện cho phù hợp; tổ chức lập đồ án Quy hoạch chung đô thị Cao Đức theo quy mô đô thị được xác định trong quy hoạch xây dựng vùng huyện đảm bảo quy định của pháp luật, làm cơ sở để lập đề án nâng cấp đô thị theo lộ trình Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Bình, thu hút, lựa chọn các nhà đầu tư thực hiện các dự án phát triển đô thị, thương mại, hạ tầng... theo quy định của pháp luật.

UBND huyện Gia Bình, UBND thị trấn Gia Bình, UBND xã Đông Cứu, UBND xã Nhân Thắng, UBND xã Cao Đức có trách nhiệm quản lý, triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, cải tạo chỉnh trang các khu vực dân cư, kiểm soát việc phát triển đô thị theo quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt.

UBND huyện Gia Bình tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát, đánh giá nhu cầu của địa phương theo Chương trình phát triển nhà ở, Kế hoạch phát triển nhà ở, Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất để đề xuất việc hình thành các khu nhà ở mới, khu đô thị cho phù hợp.

2. Quy định quản lý khu vực nông thôn:

UBND các xã còn lại tiến hành rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch xây dựng xã để cập nhật các nội dung, định hướng phát triển theo quy hoạch xây dựng vùng huyện; quản lý chặt chẽ việc đầu tư xây dựng, đảm bảo thực hiện theo quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch xây dựng xã được phê duyệt, kiểm soát chặt chẽ mật độ xây dựng, tầng cao công trình, kiến trúc công trình và bảo vệ môi trường cảnh quan khu vực nông thôn; kiểm soát việc đô thị hóa tự phát, hình thức kiến trúc không phù hợp làm phá vỡ cảnh quan và môi trường khu vực nông thôn; thực hiện bảo tồn các không gian làng ở nông thôn.

UBND huyện Gia Bình tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn, trình phê duyệt theo quy định làm cơ sở quản lý, triển khai đầu tư xây dựng; rà soát, đánh giá nhu cầu của địa phương theo Chương trình phát triển nhà ở, Kế hoạch phát triển nhà ở, Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất để đề xuất việc hình thành các khu nhà ở mới, khu đô thị cho phù hợp. Tập trung nâng cấp cơ sở hạ tầng các khu vực trung tâm xã, khu dân cư hiện hữu và xây dựng mới hệ thống các điểm dân cư nông thôn. Phân đầu xây dựng các xã nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Điều 7: Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội và hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng

1. Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng xã hội mang tính chất vùng, liên vùng

1.1. Quy định về trung tâm hành chính

UBND huyện Gia Bình rà soát cơ sở vật chất các trung tâm hành chính huyện tại thị trấn Gia Bình, trung tâm hành chính các đô thị tại Nhân Thắng và Cao Đức, trung tâm hành chính các xã để đề xuất nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới cho phù hợp với xu hướng phát triển tổ chức hành chính mới, chính quyền đô thị và định hướng phát triển của huyện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của từng địa phương; vị trí, quy mô công trình theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch chung đô thị, Quy hoạch chung xây dựng xã, Quy hoạch chi tiết và Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

1.2. Quy định về các khu công nghiệp tập trung:

UBND huyện Gia Bình phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền lập quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghiệp để kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư triển

khai thực hiện tại Khu công nghiệp Gia Bình I và Khu công nghiệp Gia Bình II theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch thân thiện với môi trường. Chỉ đạo các địa phương, vận động người dân tại khu vực có khu công nghiệp phối hợp, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án, giám sát việc triển khai thực hiện theo quy hoạch phân khu các khu công nghiệp được phê duyệt.

1.3. Quy định về các cụm công nghiệp:

UBND huyện Gia Bình có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Cao Đức – Vạn Ninh, cụm công nghiệp Quỳnh Phú, Cụm công nghiệp làng nghề Xuân Lai, cụm công nghiệp Song Giang – Giang Sơn; đồng thời rà soát bổ sung các cụm công nghiệp khác trên địa bàn đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai, theo quy mô được xác định trong quy hoạch xây dựng vùng huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với Sở Công thương, tham mưu UBND tỉnh lựa chọn các nhà đầu tư thực hiện dự án cụm công nghiệp theo Nghị định 68/2018/NĐ-CP, thu hút các dự án đầu tư xây dựng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của địa phương.

1.4. Quy định về các khu thương mại, dịch vụ, logistics, các chức năng cấp vùng:

Đối với khu vực dọc sông Đuống được quy hoạch với chức năng khu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh, du lịch trải nghiệm, nông nghiệp sinh thái, dịch vụ logistics, UBND huyện Gia Bình căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án: Nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, khu vui chơi giải trí (vui chơi giải trí theo chuyên đề, sân golf, ...), khu du lịch trải nghiệm, khu dịch vụ logistics trên cơ sở đảm bảo an toàn đề điều, hành lang thoát lũ và môi trường.

Đối với khu đô thị, dịch vụ phục vụ cho khu công nghiệp dọc tuyến đường QL.17, UBND huyện Gia Bình phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức lập quy hoạch phân khu làm cơ sở để giới thiệu địa điểm, thu hút các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, thương mại dịch vụ phục vụ cho khu công nghiệp Gia Bình II.

Đối với các khu vực đã có quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, UBND huyện Gia Bình căn cứ quy hoạch được phê duyệt tổ chức lập, trình phê duyệt, công bố danh mục lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 25/2020/NĐ-CP.

Đối với các khu vực còn lại (chỉ có quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã), UBND huyện Gia Bình căn cứ vào quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt để đề xuất giới thiệu địa điểm, trình Sở Xây dựng, báo cáo UBND tỉnh để làm cơ sở lập, trình phê duyệt, công bố danh mục lựa chọn các nhà đầu tư theo quy định.

1.5. Quy định đối với khu giết mổ tập trung: Được quy hoạch tại xã Xuân Lai, với quy mô khoảng 5ha, giao UBND huyện Gia Bình rà soát, lựa chọn vị trí đảm bảo khoảng các tới khu dân cư, nguồn nước, công trình công cộng, tập trung đông người theo quy định, tổ chức lập quy hoạch chi tiết, phê duyệt quy hoạch, làm cơ sở triển khai, thực hiện theo quy định.

1.6. Quy định đối với mạng lưới công trình công cộng:

Giao UBND huyện Gia Bình tiến hành rà soát, bổ sung các công trình hạ tầng xã hội (văn hoá, thể thao, giáo dục, y tế,...) đảm bảo đáp ứng nhu cầu của từng địa phương, quy mô công trình và các tiêu chí tuân thủ theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết. Khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trường học các cấp ngoài công lập ở những khu vực đông dân cư, có nhu cầu phát triển theo hình thức xã hội hóa.

1.7. Quy định đối với hệ thống nhà ở đô thị và nông thôn

Phát triển hệ thống nhà ở đô thị, nông thôn đồng bộ hiện đại phù hợp với xu hướng mới; phù hợp với Chương trình phát triển nhà ở, Kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh đã được phê duyệt và định hướng phát triển nhà ở trong những năm tiếp theo.

Tại khu vực đô thị: Phát triển hệ thống nhà ở đô thị hiện đại, đồng bộ theo quy hoạch đô thị được phê duyệt trên cơ sở đảm bảo Chương trình phát triển nhà ở và Kế hoạch phát triển nhà ở.

Tại khu vực nông thôn: Phát triển nhà ở theo mô hình khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, hiện đại, đồng bộ, giàu bản sắc.

Tại khu vực gần khu công nghiệp: Phát triển hệ thống nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân lao động gắn với quy hoạch các khu công nghiệp theo mô hình khu công nghiệp tổng hợp (công nghiệp - dịch vụ - đô thị).

2. Quy định về vị trí, vai trò, chức năng, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng, liên vùng.

2.1. Quy định quản lý cao độ nền: Xây dựng hệ thống cao độ nền phù hợp với điều kiện tự nhiên hiện trạng vùng, khoa học và bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2.2. Quy định đối với công trình giao thông, bến xe, bãi đỗ xe, hệ thống cảng

Phát triển mạng lưới công trình giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội; phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh.

Đối với các đường tỉnh, đường huyện (đường liên xã), căn cứ quy hoạch xây dựng vùng huyện, giao Sở Xây dựng thoả thuận, thống nhất hướng tuyến, mặt cắt ngang, cao độ,... làm cơ sở thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

Đối với các đường xã (đường liên thôn) trở xuống, căn cứ quy hoạch xây dựng, giao UBND huyện Gia Bình thoả thuận, thống nhất hướng tuyến, mặt cắt ngang, cao độ,... làm cơ sở thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

Đối với các bến xe, bãi đỗ xe, Cảng Thái Báo, cảng Cao Đức: UBND huyện Gia Bình căn cứ quy hoạch xây dựng được phê duyệt, đề xuất giới thiệu địa điểm, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh giới thiệu địa điểm, làm cơ sở triển khai, lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

2.3. Quy định đối với công trình thoát nước thải, quản lý chất thải rắn (CTR) và nghĩa trang.

Công trình thoát nước thải: Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, công trình

đầu mối thoát nước phù hợp với điều kiện tự nhiên hiện trạng, quy hoạch thoát nước được phê duyệt, theo hướng đồng bộ hiện đại.

Công trình xử lý rác thải: Giai đoạn ngắn hạn, chất thải rắn sẽ được xử lý tại khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung của huyện tại xã Cao Đức, với diện tích khoảng 10ha; giai đoạn dài hạn sẽ được thu gom và xử lý tại các nhà máy đốt rác phát điện theo quy hoạch (chất thải rắn công nghiệp được chủ nguồn thải quản lý và tổ chức xử lý đảm bảo quy định về môi trường).

Nghĩa trang: Giao UBND huyện Gia Bình rà soát, lựa chọn vị trí xây dựng nghĩa trang tập trung của huyện tại xã Đại Bái, với diện tích khoảng 30ha đảm bảo khoảng cách theo quy định. UBND huyện Gia Bình tổ chức lập quy hoạch chi tiết, triển khai đầu tư xây dựng hoặc thu hút nhà đầu tư triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 8: Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn đối với các công trình đầu mối, các công trình hạ tầng kỹ thuật chính theo tuyến mang tính chất vùng, liên vùng và các biện pháp bảo vệ môi trường

1. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông

1.1. Phát triển mạng lưới giao thông phải đa dạng hóa các loại hình giao thông, chú trọng giao thông công cộng thân thiện môi trường.

1.2. Đối với đường bộ: Giới hạn hành lang an toàn đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1.3. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình giao thông tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-4:2016/BXD - Công trình giao thông.

1.4. Đối với đường thủy: Nội dung và phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa và hành lang bảo vệ luồng quy định trong Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.

2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp nước

2.1. Lựa chọn nguồn nước mặt cung cấp nước thô chủ yếu cho các nhà máy nước, nguồn nước mặt khai thác phải đảm bảo theo Tiêu chuẩn, Chất lượng nước sinh hoạt phải bảo đảm yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch phục vụ cho mục đích sinh hoạt.

2.2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-1:2016/BXD - Công trình cấp nước.

2.3. Quy định về vùng bảo vệ nhà máy, trạm cấp nước: Phải xây dựng tường rào bảo vệ bao quanh khu vực xử lý nước trong phạm vi 30m kể từ chân

tường các công trình xử lý. Bên trong tường rào này không được xây dựng nhà ở, công trình vui chơi sinh hoạt, vệ sinh, không được bón phân cho cây trồng và không được chăn nuôi súc vật. Khu vực bảo vệ đường ống cấp nước tối thiểu là 0,5m và đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa các công trình hạ tầng kỹ thuật khác theo QCVN 01:2019.

3. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước

3.1. Tổ chức mạng lưới thoát nước mưa phù hợp với điều kiện địa hình của khu vực đảm bảo nguyên tắc tự chảy kết hợp với bơm động lực cho khu vực trong đô. Hệ thống thoát nước được chia thành nhiều nhánh nhỏ để thoát ra các sông; Trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có nguy cơ phát thải các chất nguy hại, hệ thống thoát nước phải có bộ phận tách các thành phần nguy hại trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của toàn khu vực quy hoạch.

3.2. Quản lý xây dựng hệ thống thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng, hoàn chỉnh ở tất cả các khu vực xây dựng mới. Những khu vực đã có hệ thống thoát nước chung, không có khả năng cải tạo thành thoát nước riêng sẽ xây dựng giếng tách, cống bao tại cuối các tuyến cống chính trước các miệng xả, đưa về trạm xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường.

3.3. Đối với hệ thống thoát nước cải tạo tùy theo tình hình thực tế tận dụng tối đa hiệu quả của các công trình hiện có. Quản lý vị trí đầu nối của dự án vào tuyến cống chính của đô thị. Nếu tuyến cống chính chưa xây dựng thì đơn vị cấp phép cần chỉ ra vị trí xả hoặc đầu nối tạm thời và chủ dự án phải nộp đủ số tiền cho đơn vị quản lý thoát nước đô thị để khi có tuyến cống chính đơn vị này sẽ xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

3.4. Quản lý chặt chẽ công tác xây dựng các cụm công trình đầu mối: Hồ điều hòa, trục kênh dẫn, cống qua đê, trạm bơm. Công suất các trạm bơm có thể phù hợp với từng giai đoạn, song cần phải xây dựng trục kênh dẫn và hồ điều hòa theo quy hoạch vừa để giữ đất vừa để chứa nước.

3.5. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thoát nước tuân thủ Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-2:2016/BXD - Công trình thoát nước.

3.6. Hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi: Thực hiện theo Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/04/2001 về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Luật Đê điều năm 2006.

4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện

4.1. Tuân thủ theo Luật Điện lực năm 2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2012; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

4.2. Phát triển hệ thống cấp điện phải có khả năng đáp ứng nhu cầu trước mắt và đảm bảo dự phòng phát triển cho tương lai, đặc biệt là quỹ đất xây dựng công trình điện; Lưới điện trung thế, hạ thế trong phạm vi đô thị phải được từng bước hạ ngầm.

4.3. Quy định về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện tuân thủ theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi

hành Luật Điện lực và an toàn điện.

4.4. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình cấp điện tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-5:2016/BXD - Công trình cấp điện.

4.5. Công trình cấp điện đảm bảo đạt thông số kỹ thuật an toàn theo quy định tại Quyết định số 5131/QĐ-BCT ngày 30/12/2016 của Bộ Công thương.

5. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thông tin

Thực hiện quản lý phạm vi bảo vệ, hành lang công trình thông tin theo quy định tại QCVN 07-8:2016/BXD - Công trình viễn thông và QCVN 33:2011/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cấp ngoại vi viễn thông.

6. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải

6.1. Quản lý chất thải rắn tuân thủ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất thải rắn và phế liệu.

6.2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình rác thải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-9:2016/BXD - Công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng.

7. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang

7.1. Quản lý hệ thống nghĩa trang tuân thủ Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 13/8/2019 của Tỉnh ủy.

7.2. Quy định về phạm vi bảo vệ, hành lang công trình nghĩa trang tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-10:2016/BXD - Công trình nghĩa trang.

Điều 9. Quy định về bảo vệ môi trường.

1. Quy định về bảo vệ môi trường tuân thủ: Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về việc đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

2. Các dự án nằm trong danh mục thuộc Phụ lục II Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về “Quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường” được triển khai trên địa bàn cần phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phải được cấp có thẩm quyền thẩm định.

3. Khu vực đô thị: Bảo vệ cảnh quan, cải thiện giao thông đô thị; Cải tạo cảnh quan khu vực ven sông, giảm nhẹ tác động do thay đổi sử dụng đất, nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo việc làm, tái định cư, kiểm soát ô nhiễm môi trường đô thị và công nghiệp. Kiểm soát ô nhiễm, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

4. Khu vực nông thôn: Hạn chế tác động của biến đổi khí hậu, kiểm soát ô nhiễm, giảm nhẹ tác động do tái định cư, thay đổi sử dụng đất, tạo việc làm. Trong quá trình đề xuất các định hướng quy hoạch, đồ án đã thống nhất với các giải pháp

5. Sở Xây dựng cung cấp thông tin quy hoạch đối với các dự án có tính chất vùng theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch chung đô thị; phối hợp với UBND huyện Gia Bình trong việc thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án; thẩm định các đề xuất giới thiệu địa điểm các công trình thương mại, dịch vụ, nhà ở,.... báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

6. Giao Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình cung cấp thông tin quy hoạch đối với các dự án nằm trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết, quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt (trừ các công trình có tính chất cấp vùng huyện).

Điều 12: Quy định công bố thông tin

1. UBND huyện Gia Bình có trách nhiệm công bố thông tin và nội dung đồ án quy hoạch được duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị công bố quy hoạch công khai để toàn bộ người dân được biết.

2. Sở Xây dựng và huyện Gia Bình có trách nhiệm lưu giữ Hồ sơ quy hoạch để phục vụ công tác quản lý đô thị và cung cấp các thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân nếu có yêu cầu, cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Bình được duyệt, cho UBND cấp xã, đô thị, thị trấn để phục vụ công tác quản lý theo quy hoạch.

Điều 13. Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi không cung cấp thông tin quy hoạch, cố tình cung cấp sai thông tin quy hoạch, quản lý xây dựng không theo quy hoạch, xây dựng các dự án trái với quy hoạch.

2. Thanh tra xây dựng, phối hợp các cơ quan có liên quan theo phân cấp quản lý có trách nhiệm kiểm tra mọi hoạt động xây dựng trên địa bàn do mình quản lý và báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền các hành vi liên quan đến các hoạt động xây dựng trái với quy hoạch được phê duyệt. Ủy ban nhân dân các cấp ra quyết định xử phạt đối với các vi phạm trong phạm vi thẩm quyền của mình.

3. Khuyến khích và có hình thức khen thưởng phù hợp đối với các tổ chức cá nhân thực hiện nghiêm túc các hoạt động về quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch, phát hiện và tố giác kịp thời các hành vi cố ý làm trái quy hoạch.

bảo vệ môi trường nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường bức xúc hiện nay bằng các biện pháp kỹ thuật bảo vệ môi trường.

Điều 10: Quy định về bảo tồn các di sản thiên nhiên, các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa trong vùng

Thực hiện quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích theo Luật Di sản Văn hoá số năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hoá số năm 2009; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản Văn hoá; Nghị định số 710/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử, văn hóa danh lam thắng cảnh.

- Lập danh mục cụ thể, xác định giá trị và quy định ranh giới bảo tồn với các khu di tích văn hóa lịch sử quan trọng, làm cơ sở định hướng cho hoạt động xây dựng, bảo vệ các di tích theo Luật bảo tồn di sản.

- Kiểm soát và cấm mọi hoạt động xây dựng xâm phạm đối với: Hành lang bảo vệ di tích văn hóa lịch sử, hành lang bảo vệ các công trình kiến trúc có giá trị, khu danh lam thắng cảnh, khu di tích lịch sử, văn hóa, vùng cảnh quan sinh thái có giá trị của vùng.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Phân công quản lý thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quản lý việc thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng và tham gia vào hoạt động quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện Gia Bình phải thực hiện theo Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có đề xuất thay đổi thì UBND huyện Gia Bình, UBND các xã, thị trấn và các tổ chức có liên quan báo cáo các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định. Việc điều chỉnh bổ sung hoặc thay đổi nội dung Quy định này phải được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định trên cơ sở phù hợp với các quy định của Pháp luật và đồ án quy hoạch xây dựng vùng đã được phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm giám sát việc phát triển đô thị, nông thôn theo đúng quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt và có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân huyện Gia Bình có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức lập mới và điều chỉnh các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết theo QHV huyện Gia Bình được phê duyệt; thẩm định, phê duyệt các đồ án theo thẩm quyền được quy định tại Quy định phân công phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng được UBND tỉnh ban hành.